



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE

IV #

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

Version #

I-171

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM THACH NGOC NGUYEN
East Middle First

Current Address 160/8 - 30/4 street Cantho city

Date of Birth 20 July 1944 Place of Birth Cantho (South Vietnam)

Previous Occupation before 1975 First lieutenant chief of political warfare section
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 25 June 1975 To 19 May 1980

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THU-NHIEU
Name

Winter Haven
Address & Telephone Fl.
Phone :

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR) you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : THACH NGOC NGUYEN
(Listed on page 1)

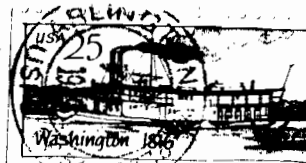
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATION
Nguyễn Thu Huệ	5 July 1946	Wife
Nguyễn Ngọc Thanh Hà	30 July 1970	daughter
Nguyễn Ngọc Thanh Hằng	31 December 1972	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NGUYEN THU. NHU.

Winter Haven - FL.



To: Phong: Bà K HUC, KINH. TH.

Chức Tích Hoi gia đình TỰ NHAU CHUNG TỰ
VIETNAM.

P.O. Box . 5435 .

Arlington . VA 22205-0635 .

APR 18

Winter Haven, Ngày 11-4-1989.

Nguyễn Thu Nhiên.

Winter Haven FL.

Bà Khuê Trích Hồ Sơ Gradient Từ Nhân Chính Trị
Việt Nam.

Kính Thưa Bà.

Đây là hồ sơ của anh rể chúng tôi là
Trung úy Nguyễn Ngọc Thạch, trước 4/1975 là
Sĩ quan Chính Trách Chính Trị thuộc Trại Khu
Cần Thơ.

Kính nhờ Bà nhận và chuyển tiếp đơn xin
Nhập Cảnh Hoa Kỳ theo chương trình ODP dành
cho cựu tù nhân chính trị.

Bên cạnh kính cảm ơn Bà nhiều.

Hồ sơ đính kèm trong đơn gồm:

Whuu Nguyen

- Giấy ra Trại.
- Quyết định xá chế.
- Mẫu câu hỏi (question for ODP applicants)
- Đơn gởi Tòa Đại sứ Hoa Kỳ ở Thái Lan.
- Hôn Thu.
- 4 Khai sinh (đường tử, vợ, 2 con gái)

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trại CT Xuyên Mộc

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số : 205/GHT

(177) LƯU RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TN ngày 31 tháng 5 năm 1972 của

Bộ Nội Vụ

Thi hành quyết định của số 58/QĐ ngày 26/4/1980 của Bộ T

Nay cấp giấy thả cho anh có tên sau đây :

Họ và tên khai sinh : Nguyễn Ngọc Thạch

Họ và tên thường gọi :

Họ, tên bí danh :

Sinh ngày : 2/7/1944

Nơi sinh : Cần Thơ

Nơi ĐKHT trước khi bị bắt : 24/5 đường Phạm Ngũ Lão -

Hậu Giang

Can tội : Trung úy trưởng ban chiến tranh chính trị

Bị bắt ngày : 25/6/1975 Án phạt : 13 năm tù

Theo quyết định số 109/QĐ ngày 22 tháng 6 năm 1978 của

Nội Vụ.

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án, cộng thành năm

Nay về cư trú tại 24/5 đường Phạm Ngũ Lão-Cần Thơ -

Hậu Giang. Quản chế 12 tháng

/(/HÀM XÉT XUA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng chưa có biểu hiện xấu, đã thấy được tội lỗi bản
gây ra. Tin tưởng vào đường lối chủ trương, chính sách
Đảng và nhà nước. Lao động đảm bảo ngày công, giờ công
định. Nội qui kỷ luật của trại chưa có sai phạm gì lớn.
gia học tập đầy đủ-chịu khó tiếp thu bài.

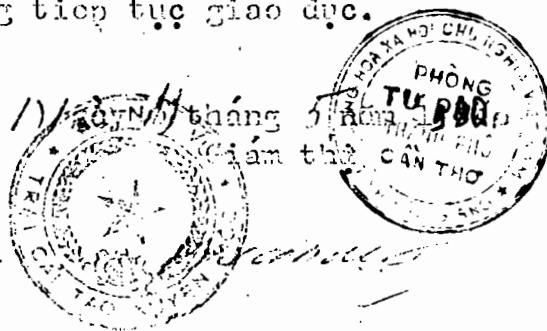
Đề nghị chính quyền địa phương tiếp tục giáo dục.

Lên tay ngón trỏ phải
của Nguyễn Ngọc Thạch
Đánh ban số
Lập ngày

Họ và tên, chữ ký
người được cấp giấy

Thạch

Nguyễn Ngọc Thạch



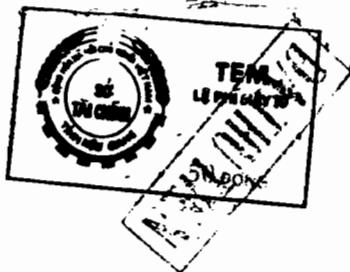
Thiếu tá : Võ Cẩm

SAO Y BẢN CHÍNH
Số 3998 107.00

CĂN THỦ, ngày 2 tháng 8 năm 19 88
CÔNG CHỨNG VIÊN



Lê Danh



Ty Công An Hậu Giang
Công An Thành Phố Cần Thơ
Số : 20 / QĐXC.81

() CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

() QUYẾT ĐỊNH XÃ HỘI

- 000 -

Căn cứ vào chính sách của chính phủ cách mạng
lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam dựa vào biên bản họp
được xác nhận của ủy ban phường và đề nghị của CA phường
Hòa TP Cần Thơ -

Anh Nguyễn Ngọc Thạch cấp bậc Trung úy
hiện cư ngụ tại số 12/11 đường 13 - phường Hòa
TP Cần Thơ đã học tập cải tạo xong 5 năm - tiếp tục
cho là 12 tháng - kể từ ngày 11/5/1980 - đến 11/5/
1981 - thời gian quản chế anh - 12 tháng - đã tỏ ra tích
cực phấn đấu chấp hành đúng qui định góp phần tham gia mọi
hoạt động của địa phương.

Nay, Công An Thành Phố Cần Thơ

() QUYẾT ĐỊNH

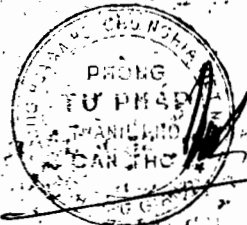
Điều 1 : xử chế và phục hồi quyền công dân cho
anh - Nguyễn Ngọc Thạch -

Điều 2 : Văn Phòng Công An TP Cần Thơ, Công an
phường - Hòa - chiếu quyết định
thi hành ./.

SAG & BAN CHANH
Số 8999 - 18/80

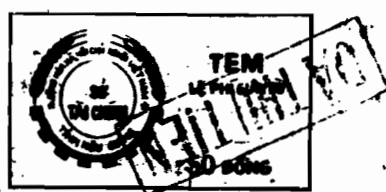
Cần Thơ, ngày 2 tháng 08 năm 1981
CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày 28 tháng 07 năm 1981
TM/CÔNG-AN THÀNH PHỐ



Lê Danh

Tham mưu



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: July 18th 1988

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhom Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN-NGOC-THACH Sex: Phái MALE
2. Other Names
Họ, tên khác : N/A
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 20 July 1944 Cánh (South Vietnam)
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 160/8 - 30-4 Street Cánh city
Hà giang Province - South Vietnam
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 160/8 - 30-4 Street Cánh city
Hà giang Province - South Vietnam
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Jobless

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cũng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M) Divorced (D) Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W) hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên hệ gia đình
1. <u>NGUYỄN THU HUỆ</u>	<u>5 July 1946</u>	<u>An Bình Cánh</u>	<u>F</u>	<u>Married</u>	<u>Wife</u>
2. <u>NGUYỄN NGOC THANH HẠ</u>	<u>30 July 1970</u>	<u>Bình An Cánh</u>	<u>F</u>	<u>Single</u>	<u>Daughter</u>
3. <u>NGUYỄN NGOC THANH HẰNG</u>	<u>31 December 1972</u>	<u>Bình An Cánh</u>	<u>F</u>	<u>Single</u>	<u>Daughter</u>
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giả-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên

NGUYEN - THU - NHIỀU

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

Sister

c. Address

Địa-chỉ

Winter Haven FL

USA

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

January 1987

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

N/A

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

c. Address

Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

NGUYEN - HUU - NHI

Deceased

2. Mother

Mẹ

LE THI HOA

Deceased

3. Spouse

Vợ/Chồng

NGUYEN - THU - HUE

Wife

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng trước (nếu có)

N/A

5. Children

Con cái

(1)

NGUYEN NGOC THANH HA

daughters

(2)

NGUYEN NGOC THANH HANG

daughter

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em

(1)

NGUYEN THI CUU

Sister

(2)

NGUYEN THI NHAN

Sister

(3)

NGUYEN TAN DEN

brother

(4)

NGUYEN THAI EN

Sister

(5)

NGUYEN NGOC DIEM

brother

(6)

(7)

(8)

(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : N/A

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____
2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : N/A

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____
3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : N/A

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phu Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYEN - NGOC - THACH
2. Dates: From: _____ To: _____
Ngày, tháng, năm Từ May 23 1968 Đến April 30 1975
3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : First Lieutenant Serial Number: 64/505286
Số thẻ nhân viên : _____
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chúng : Political Warfare
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Major Lê nguyên thiện Bưu

6. Reason for ^{Leaving} Separation :
Lý do nghỉ việc ra đi : Humanitarian category

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố vấn Mỹ :

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam :

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes No .)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có.
Đường sự có không? Có Không .)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường :

3. Dates: From To
Ngày, tháng, năm Từ: Đến:

4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học :

5. Who paid for training?
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không. Có Không

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : NGUYỄN NGỌC THẠCH

2. Time in Reeducation: From To:
Thời gian học-tập Từ: 25 June 1975 Đến: 19 May 1980

3. Still in Reeducation? * Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo? * Có Không X

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chu phụ-thuộc

I am now in too difficult situation. I am hardly obtained in any
agency due to my past activities for the prior 1975 Saigon regime;
that is why my family is worse and worse. Therefore I wish you
would help me and my family leave Vietnam as soon as possible.

Signature

Ký tên :

Thachue

Date

Ngày:

July 18th 1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 01 Release certificate
- 01 Decision to let out strict control
- 01 Birth certificates (one for each person)
- 01 Marriage certificate

Cần Thơ DATE : July 18th 1988

TO : THE ORDINARY DEPARTURE

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
THAILAND

SUBJECT : APPLICATION FOR IMMIGRATION-VISA TO IMMIGRATE

Dear Sir,

I undersigned : NGUYEN NGOC THACH Male
Date and place of birth : 20 July 1944 Cần Thơ (south Vietnam)
Nationality : Vietnamese Religion : Buddhism
Family status : married
Presently, address : 160/8 - 30/4 Street - Cần Thơ city
Phước Ninh Province - South Vietnam

PAST STATES :

I was a former : First Lieutenant (RVN Armed Force)
Title/Rank : Political Warfare officer Serial number : 64/505286
Position title : Chief of Political Warfare section
Agency or Unit : Sub Sector of Phước Ninh (Phước Ninh Province)
My direct Supervisor : Major Lê Nguyễn Thiện Huyền

Based on the authority of the organization and the spirit of humanitarian act and due my difficult situation. I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the United States of America in order that my family be permitted to leave the protection of the organization and immigrate to the U.S.A.

There are : _____ persons in my family whose names in the following

NO	FULL NAME	SEX	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1	NGUYỄN THU HUE	F	5 July 1946	Định Bình - Cần Thơ	wife
2	NGUYỄN NGOC THANH HẠ	F	30 July 1970	Cần An - Cần Thơ	daughter
3	NGUYỄN NGOC THANH HẰNG	F	31 December 1972	Cần An - Cần Thơ	daughter

hoping for your consideration and my family to be in a better situation by your activity. I remain.

Enclosure here is :

Respectfully yours,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHONG-DINH
QUẬN CHÂU-THÀNH
XÃ TÂN-AN

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THÚ

Năm 196

Tên họ người chồng _____
nghề nghiệp _____
sinh ngày 20 tháng 7 năm 1944

tại _____
cư-sở tại _____
tạm trú tại _____

Tên họ cha chồng _____
(Sống chết phải nói) _____
Tên họ mẹ chồng _____
(Sống chết phải nói) _____

Tên họ người vợ _____
nghề nghiệp _____
sinh ngày 5 tháng 7 năm 1944

tại _____
cư sở tại _____
tạm trú tại _____

Tên họ cha vợ _____
(Sống chết phải nói) _____
Tên họ mẹ vợ _____
(Sống chết phải nói) _____

— Ngày cưới _____
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước _____
ngày / tháng / năm /

tại _____

TRÍCH Y HÔN CHÁNH

TÂN-AN, ngày 16 tháng / năm 196

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

CHỦ-TỊCH KIỂM-UY-VIÊN HỘ-TỊCH

Chúng cho hợp pháp chữ ký ngang đây
của U.B.H.C. xã TÂN-AN

ngày 1 / / 196

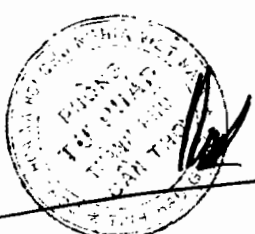
TRƯỞNG



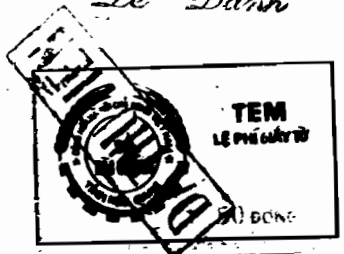
Ta-th-1-1-1

SAO Y BAN CHANH
35-4401-18706

Cố đạo, ngày 2 tháng 8 năm 1988
CÔNG CHUNG VIÊN



Lê Danh



PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Xã Tân-an Phong-Dinh

(NAM P'IAN)

(Sud Việt-Nam)

NĂM 1970
(Année)SỐ HIỆU 4054
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-ngọc-thanh-Hi
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sinh ngày rằm (Date de naissance)	30.7 d1 1970
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân-an Phong-Dinh
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-ngọc-Thạch
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-an Phong-Dinh
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thu-Huê
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-an Phong-Dinh
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh HT 1 328 022-1048

Trích y bản chính,
(Pour extrait conforme)
Hôm nay

ngày 15.8.1971

Thẩm-Phán,

Giá tiền 20.00 (tiền cũ)
(Coût)

Biên-lai số 6012
(Quittance No)



SAO Y BẢN CHÁNH
Số 4001 /SY.CC

CẦN THƠ; ngày 2 tháng 8 năm 1988
CÔNG CHỨNG VIÊN



Lê Danh



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THỊ-XÃ CẦN-THƠ

QUẬN Thút

KHU PHỐ Phường An-Cư

TRÍCH LỤC

KHAI SANH

Quận I. Khu phố: Phường An-Cư

Năm 1975

Số 13

(Thị trấn số 611 BN, HLP 23BT/ND ngày 7-8-1971)

Tên họ đứa con nít	NGUYỄN-NGỌC THANH-HÀNG
Nam hay nữ	NỮ
Sinh ngày nào	Đã mười một tháng mười hai dl 1972
Sinh tại đâu	Quân y viện Pham-Thanh-Giễn
Tên họ cha	NGUYỄN-NGỌC-THẠCH
Cha làm nghề gì	Quân-Thôn
Nhà cửa ở đâu	Phường An-Cư
Tên họ mẹ	NGUYỄN-THU-HUỆ
Mẹ làm nghề gì	Nội-tư
Nhà cửa ở đâu	Phường An-Cư
Vợ chánh hay vợ thứ	Chánh HT số 323 Xã Tân-An PD 1968

Phường An-Cư

ngày 3 tháng 1 năm 1973

NGUYỄN-NGỌC-THẠCH

HỒ-TRẦN-THỊ-CH

Trưởng-Bà-Đương

(Ký-tên)

(Ấn-ký)

NGUYỄN-NGUYỄN

Đanh-Nguyễn (Ký-tên)

2 Huỳnh-Tuấn (Ký-tên)

MIỄN THI-THỰC
(T.C. THÔNG TƯ BỘ-NỘI-VU)
Số: 4366/BNV/HG/29)
Ngày 3-8-1970

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỘI

Cần thơ ngày 4-1-1973

CHỨC HỘ TỊCH



TRƯỞNG-BÀ-ĐƯƠNG

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viet-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Juridique du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA Phong-Dinh

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỐ KHAI-SANH làng An-Bình (Cầnthơ)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1946
(Année)

SỐ HIỆU 450
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-Thu-Huệ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Cinq juillet 1946
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	An-Bình (Cầnthơ)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-văn-Sơn
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Surveillant P.T.T
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An-Bình
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Đặng
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An-Bình
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn-Đức-Quý TUN
(Nous)

Chánh-án Tòa Phong-Dinh
(Président du tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phan-văn-Bộ
(M.)

Chánh-Lục-Sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef du dit tribunal)

Cầnthơ, ngày 4/3/ 1964

CHÁNH ÁN,
(PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Cầnthơ ngày 4/3/ 1964

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF).

Giá tiền : 5\$00
(Coût)
Biên-lai số :
(Quittance no)

SAO Y BẢN CHÍNH
Số 4001 /SY.CC

CÁN TRƯ, ngày 2 tháng 9 năm 1981
CÔNG CHỨNG VIÊN



Lê Danh



TỈNH CANTH

Kiểu mẫu số 4

QUẬN

Làng

GIẤY THẺ VÌ KHAI SANH

Nghị-dịnh ngày 28-1

Châu tri ngày 28-1

Chỉ tạm dùng trong 3 trường-hợp: 1* Hồ-sơ Học-sinh: 2* Xin chỗ
trong các Công-sở, xin vào Công-Hòa Vệ-binh, 3* Tư chức xin hưởng
t-cấp gia-dinh, với điều-kiện là đương sự phải điều chỉnh trong trường-
hợp Hộ tịch bằng cách xin An Tồn.

Người Cha, người mẹ, những nhận chứng và Ủy-viên Hộ-tịch ký tên nhận thực.

Tên họ Nguyễn Văn Thanh nam hay nữ.

Sinh ngày 22 tháng 1 năm 1954 tại làng Bình An

TÊN HỌ NGƯỜI CHA

TÊN HỌ NGƯỜI MẸ

Tên họ Nguyễn Văn Thanh

S. Thi. Hòa

Ngày sinh 55 tuổi

Nghề-nghiệp

Ban An

Trú quán

Bình An

Ký tên

hwa

CHỨNG THỨ NHẤT

CHỨNG THỨ NHÌ

CHỨNG THỨ BA

Tên họ Nguyễn Văn Thanh

S. Thi. Hòa

S. Thi. Hòa

Ngày sinh 53 tuổi

54 tuổi

51 tuổi

Nghề-nghiệp

Ban An

Ban An

Trú quán

Bình An

Bình An

Ký tên

Làm tại làng Bình An, ngày 22 tháng 1 năm 1954

Ủy-viên Hộ-tịch

Ký tên

Chứng thực chữ ký của Hội-Đồng

Hương-Chính làng Bình An

Bên đây.

ngày 24 tháng 12 năm 1954

T. L. QUẢN-T. UÔNG

CHỦ-TỊCH

Chứng thực chữ ký của S. Thi. Hòa

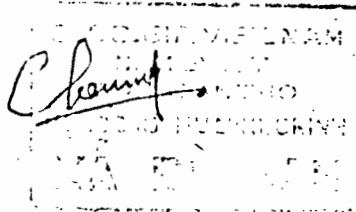
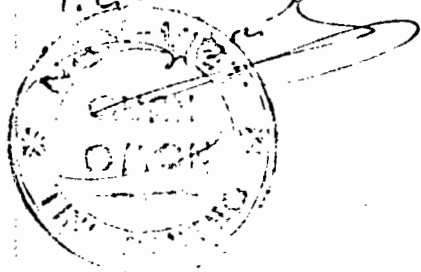
Ủy-viên Hộ-tịch trên đây:

Làng Bình An, ngày 22 tháng 1 năm 1954

Hội-Đồng Hương-Chính làng Bình An

PHÓ CHỦ-TỊCH

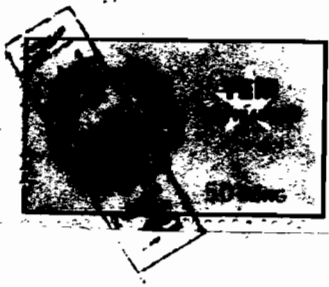
TỔNG THOR KÝ



SÁO Y LÂN CHANH
SS 4000 /SY/CC
CUNG CHUNG VIEN



Lê Danh



C O N T R O L

____ Card
____ 1 Doc. Request; Form *apr 21 89*
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter